

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÍ III NĂM 2023

Đơn vị: đồng

| STT | NỘI DUNG                                                               | DỰ TOÁN NĂM    |                |               | ƯỚC THỰC HIỆN QUÍ 3 |      |               | SO SÁNH (%) |       |       |
|-----|------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|---------------|---------------------|------|---------------|-------------|-------|-------|
|     |                                                                        | TỔNG SỐ        | XDCB           | TX            | TỔNG SỐ             | XDCB | TX            | TỔNG SỐ     | XDCB  | TX    |
| A   | B                                                                      | 1              | 2              | 3             | 4                   | 5    | 6             | 7=4/1       | 8=5/2 | 9=6/3 |
|     | <b>TỔNG CHI</b>                                                        | 18.379.779.000 | 13.633.600.000 | 4.746.179.000 | 1.614.836.123       | -    | 1.614.836.123 | 111         | -     | 34,02 |
|     | Trong đó:                                                              |                |                |               |                     |      |               |             |       |       |
| 1   | Chi giáo dục                                                           | 8.903.745.400  | 8.903.745.400  | -             | -                   | -    | -             |             |       |       |
| 2   | Chi ứng dụng, chuyển giao công                                         | -              |                |               | -                   |      | -             |             |       |       |
| 3   | Chi y tế                                                               | -              |                | -             | -                   |      | -             |             |       |       |
| 4   | Chi văn hóa, thông tin                                                 | 34.452.000     |                | 34.452.000    | -                   |      | -             |             |       |       |
| 5   | Chi phát thanh, truyền thanh                                           | 19.940.000     |                | 19.940.000    | -                   |      | -             |             |       |       |
| 6   | Chi thể dục thể thao                                                   | 10.000.000     |                | 10.000.000    | -                   |      | -             |             |       |       |
| 7   | Chi bảo vệ môi trường                                                  | -              |                | -             | -                   |      | -             |             |       |       |
| 8   | Chi các hoạt động kinh tế                                              | 1.221.440.000  | 1.150.000.000  | 71.440.000    | -                   |      |               | -           |       | -     |
| 9   | Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể, DQTT, ANTT | 6.601.295.600  | 2.379.854.600  | 4.221.441.000 | 1.511.835.123       |      | 1.511.835.123 | 22,90       |       | 35,81 |
| 10  | Chi cho công tác xã hội                                                | 317.106.000    |                | 317.106.000   | 96.651.000          |      | 96.651.000    | 30,48       |       | 30,48 |
| 11  | Chi khác                                                               | 11.000.000     |                | 11.000.000    | 6.350.000           |      | 6.350.000     | 57,73       |       | 57,73 |
| 12  | Dự phòng ngân sách                                                     | 1.260.800.000  | 1.200.000.000  | 60.800.000    | -                   |      |               |             |       |       |

TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Phan Huy Vũ

Đồng Tâm, ngày 04 tháng 10 năm 2023

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Chủ tịch

Đinh Văn Châu